TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HSST
Ngày 25 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Kim Khuyên

2. Bà: Nguyễn Thị Phương Bắc

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lương Thế Trung - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai*** *tham gia phiên tòa*: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018, tại Phòng xét xử số 1- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L. Hội đồng xét xử sơ thẩm - Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/TLST- HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/10/1992 tại huyện L, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T huyện L, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: LĐ tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bố đẻ bị cáo là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; Mẹ đẻ bị cáo là Hoàng Thị V, sinh năm 1966. Hiện nay bố, mẹ bị cáo đều cư trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2018, bị tạm giam từ ngày 05/9/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00, ngày 30/8/2018, bị cáo Nguyễn Trung T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 21B1- 624.87 của anh La Văn T (sinh năm 1986, là người quen cư trú cùng xã T huyện L, tỉnh Yên Bái với bị cáo). Sau khi mượn được xe Nguyễn Trung T một mình đi từ bến xe trung tâm thị trấn S ra thành phố Lào Cai để mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực đầu cầu K, thành phố L, Nguyễn Trung T gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặt vấn đề nhờ người nam giới mua hộ ma túy Heroine và đưa cho người này 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), người nam giới đồng ý. Khoảng 20 phút sau người nam giới quay lại đưa cho Nguyễn Trung T 01 gói nilon,bên trong là một gói giấy trắng; Nguyễn Trung T cầm gói nilon trên vào lòng bàn tay trái để đi tìm nơi sử dụng, chưa kịp điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Cơ quan điều tra Công an thành phố L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Trung T 01 xe mô tô biển kiểm soát 21B1-624.87; 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730; 01ví giả da màu đỏ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 624.87 họ tên La Văn T.

Ngày 30/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố L Quyết định trưng cầu giám định số 169, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ có phải ma túy không? loại ma túy gì ? Khối lượng là bao nhiêu.

Biên bản mở niên phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 8 giờ 30 phút ngày 31/8/2018 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 01 túi nilon màu trắng,bên trong là 01gói giấy trắng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,32 (*Không phẩy ba mươi hai*) gam. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định 0,08 gam, số còn lại 0,24 gam được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định số: 173 ngày 03/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Kết luận: 0,32 (*Không phẩy ba mươi hai*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh theo cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Áp dụng điểm c Kkhoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,24 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730 đã qua sử dụng để đảm bảo công tác thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; Tuyên trả cho bị cáo 01Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T và 01 ví giả da màu đỏ. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát thành phố L và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận vào khoảng 12 giờ 00, ngày 30/8/2018, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 21B1- 624.87 của anh La Văn T là người quen, cư trú cùng xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái với bị cáo. Sau khi mượn được xe bị cáo một mình đi từ bến xe trung tâm thị trấn S đi ra thành phố L mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực đầu cầu K, thành phố L bị cáo gặp 01 người nam giới không quen biết và đặt vấn đề nhờ người này mua hộ ma túy Heroine và đưa cho người nam giới này 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Khoảng 20 phút sau người nam giới quay lại đưa

cho bị cáo 01gói nilon, bên trong là một gói giấy trắng. Bị cáo cầm gói nilon người nam giới đưa ở trong lòng bàn tay trái để đi tìm nơi sử dụng, chưa kịp đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Bị cáo đã tự giác nộp gói ni lon màu trắng cho Công an. Ngoài ra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 624.87; 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730; 01 ví giả da màu đỏ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B- 624.87 họ tên La Văn T.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trung T đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị bắt quả tang vào ngày 30/8/2018. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma tuý, song với lối sống buông thả, đua đòi ăn chơi đã lâm vào con đường nghiện chất ma túy. Để có ma tuý sử dụng thoả mãn nhu cầu bất chính của bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 0,32 gam Heroine để mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội danh trên là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có tài sản riêng thuộc sở hữu của bị cáo. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là*"Phạt tiền"* đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730 đã qua sử dụng; 01ví giả da màu đỏ; 01chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T; 0,24 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên bì thư ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Trung T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại tổ 02, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai ".

Xét thấy: 0,24 (*Không phẩy hai mươi bốn*) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được hoàn lại cơ quan trưng cầu. Xác định vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đốivới 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730 đã qua sử dụng. Xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo. Xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo tài sản trên để đảm bảo công tác thi hành án.

01chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T và 01 ví giả da màu đỏ. Xác định là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này, khi bắt bị cáo có thu giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 21B1- 624.87 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21B1-624.87 mang tên La Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe và đăng ký xe thuộc quyền sở hữu và mang tên anh La Văn T, khi anh Thuật cho bị cáo Nguyễn Trung T mượn xe, anh T không biết việc bị cáo phạm tội. Ngày 01/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe cùng đăng ký xe mô tô cho anh La Văn T, xét thấy là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo Nguyễn Trung T khai do một người nam giới không quen biết tên tuổi, địa chỉ đã mua hộ ma túy cho bị cáo tại khu vực đầu cầu K thuộc phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên, **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/8/2018.

2.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,24 (*Không phẩy hai mươi bốn*) gam Heroine được niêm phong trong 01(một) bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Trung T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 30/8/2018 tại tổ 02, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai ".*

Tiếp tục tạm giữ tài sản của bị cáo Nguyễn Trung T là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 867760031915730 (đã qua sử dụng) để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung T và 01 (một) ví giả da màu đỏ.

(*Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận tài sản ngày 12/10/2018*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thiên Hương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSNDTPL;*
- *CCTHADSTPL;*
- *Phòng hồ sơ CATPL;*
- *Bị cáo;*
- *THAHS; Sở tư pháp;*
- *Lưu HS – Tập án;*